

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 418

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 18.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 526, bắt đầu từ câu thứ hai của hàng thứ nhất. Bắt đầu từ đoạn “Cổ bốn kinh viết”.

“Vì thế kinh này nói: Phát tâm nhất niệm, niệm đức Phật kia, chắc chắn sanh về cõi đó. Di Đà Yếu Giải nói: Mười niệm cho đến nhất niệm đều được vãng sanh, chỉ hẹn đến lúc lâm chung, không trái lời hẹn đó. Nếu thường ngày có thể phát một niệm tâm thanh tịnh thì hợp với đạo lý, nhập vào nhất niệm. Nhờ nhất niệm đó nên lúc lâm chung sẽ được nhất niệm hay thập niệm”.

Lần trước chúng ta đã học đến đoạn này, tính giáo hoá trong câu kinh giải này rất quan trọng, chúng ta nên dừng lại ở đoạn này lâu hơn một chút, khó nắm bắt nhất là mấy câu trong Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích: “Nếu thường ngày có thể phát nhất niệm tâm thanh tịnh, khéo hợp đạo lý”. Câu này quan trọng, vì thế mới có thể nhập vào nhất niệm, nhất niệm thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Công phu ở chỗ thường ngày, công phu thường ngày là gì? Quan trọng nhất là buông bỏ. Thật sự hiểu rõ câu trong kinh đức Phật thường nói: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Không những mười pháp giới y chánh trang nghiêm là mộng huyễn bào ảnh, mà cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như lai cũng là giả. Đoạn tận những tập khí vô thi vô minh, thì nó không còn. Sau cùng hiển lộ ra cái gì? Thì đó là thứ chân thật. Cõi thường tịch quang tịnh, cõi Thường tịch quang không có các hiện tượng, nên Phật mới nói: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Cõi thường tịch quang không có vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, kể cả hiện tượng tự nhiên cũng không có. Chúng ta lấy màn hình vô tuyến làm ví dụ, màn hình được coi là Thường tịch quang, nó không có gì cả, nhưng các hình ảnh đều được hiện ra trên đó, tuy tất cả các hình ảnh được hiện lên nhưng không thấy thứ gì trên đó, điều này chúng ta nên nhớ. Thường tịch quang chính là tự tánh, tự tánh chính là màn hình chúng ta đã thí dụ. Làm thế nào để trong cuộc sống hàng ngày có thể giữ được chân tướng như màn hình, không bị nhiễm ô như màn hình kia. Quý vị xem sự khác biệt của hình ảnh trên màn hình, nhưng nó không hề ô nhiễm. Phật dạy rằng, chân tâm của chúng ta. Khi minh tâm kiến tánh, câu đầu tiên đại sư Huệ Năng, đã nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, việc này cũng giống như chúng ta xem vô tuyến, bỗng nhiên thấy màn hình, trên màn hình không có gì, vốn tự thanh tịnh, hiện lên những hình ảnh,

đó là nhiễm tịnh, thiện ác, tất cả đều không thật, màn hình gọi là Phật, chúng ta thấy được những hình ảnh trên các kênh, chẳng phải đều là Phật sao? Đức Thế Tôn từng nói: “Tất cả chúng sanh, vốn đã thành Phật”. Những thứ chúng ta thấy được trên màn hình, màn hình là Phật, tất cả những hình ảnh trên màn hình không thể tách khỏi màn hình. Thể là Phật, tướng cũng là Phật. Tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Chỉ vì chúng ta mê làm điên đảo, không biết bản thân mình cũng là Phật, đấy là nguyên nhân rơi vào trong sáu đường, không hiểu rõ nên biến thành chúng sanh trong sáu đường. Vì sao vậy? Vì chúng sanh trong sáu đường khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Tất cả những hình ảnh trên màn hình đều là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chỉ có bản thân màn hình không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước trộn lẫn với không phân biệt chấp trước, không tách rời nhau nhưng nó chắc chắn không giống nhau. Tự thể năng sanh năng hiện, nghĩa là tự tánh, nó không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, tất cả những hình ảnh được hiện ra đó, nói theo cách nói của giới khoa học ngày nay, đó là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nó khởi phân biệt chấp trước trong cái không phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm trong cái không khởi tâm, không động niệm. Dùng thí dụ như thế để mọi người có thể hiểu được, đây chính là Phật pháp Đại thừa, đây gọi là nhất Phật thừa. Nhất Phật thừa nằm ở chỗ nào? Đó là cái máy vô tuyến, quý vị nhìn thấy hết. Nhận ra nó là đã giác ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Không nhận ra được, bị nó che khuất, bị những hình ảnh làm mê mờ, sau khi bị mê mờ, quý vị bị cảnh giới chuyển. Khi giác ngộ thì quý vị chuyển cảnh giới. Phạm phu và Phật là gì khác nhau ở điểm nào? Giữa mê và ngộ, ngoài hai thứ đó ra không còn thứ gì khác.

Chư Phật Bồ tát ứng hoá ở thế gian, cần dùng thân gì để độ bèn dùng thân đó. Các ngài biểu diễn rất đạt. Chúng ta biểu diễn cũng giống, không khác gì cả. Chỉ khác nhau ở điểm nào? Các ngài biểu diễn là giác, còn chúng ta diễn là mê. Quý vị cứ nghĩ xem, ngoài mê ngộ ra còn có gì khác không? Giác ngộ, là một niệm tâm thanh tịnh, mê mờ là một niệm tâm ô nhiễm chấp trước, một niệm tâm phân biệt, một niệm vọng tâm. Tâm vọng niệm, chấp trước, phân biệt, không tương ứng với thể tánh, khi một niệm thanh tịnh thì khế hợp với lý thể. Lý thể là tự tánh, lý thể là chân tâm, lý thể là diệu giác, tất cả đều hợp thành một niệm, không có hai niệm. Nhất niệm chính là chân tâm, nhất niệm là tự tánh, nhất niệm là Thường tịch quang, thêm một niệm nữa là mê.

Giáo lý Đại thừa thường nói “chánh niệm vô niệm”, vô niệm gọi là chánh niệm, nhưng danh từ này rất khó giải thích. Vô niệm giống như bây giờ tôi nói không nghĩ, không mong bất cứ một thứ gì, nhưng niệm vô tướng định, họ vẫn có niệm, có niệm gì? Tôi có vô niệm, vô niệm như thế cũng là niệm. Vô tướng, vô tướng nhưng vẫn còn tướng, tướng vô tướng. Vì thế Vô tướng định cũng là vô niệm định, cõi thiên thứ tư. Ngoại đạo, họ vốn cũng học Phật, nhưng học thành ngoại đạo, nên sai lầm. Những hiện tượng sự thật này đều phải hiểu rõ. Nếu không, một ngày kia gặp những cảnh giới như thế, rơi vào đó mà chúng ta cho là đã chứng Niết bàn, cho đó là địa vị Diệu giác, không

biết rằng đó là một sự nhầm lẫn, vẫn còn luân hồi trong sáu đường. Vì thế trong việc dụng tâm hàng ngày của chúng ta, cần phải tương ứng với tự tánh một phần nào, như thế mới đúng. Tự tánh là thứ khó nắm bắt, nói cụ thể đó là Thanh tịnh bình đẳng giác, như đề kinh đã nói. Chúng ta khởi tâm động niệm cần phải tương ứng với Thanh tịnh bình đẳng giác, đây gọi là dùng chân tâm, là phát nhất niệm tâm, nhập vào nhất niệm. Những thứ này cần phải luyện tập hàng ngày, bắt đầu luyện tập từ đâu? Từ chỗ không chấp trước, tập mở rộng lòng, bao dung, tùy duyên, dùng so đo tính toán, thì lòng sẽ rộng mở ngay. Nếu không thể bao dung, so đo tính toán thì sẽ rất khó thực hiện, tâm Bồ đề của quý vị không thể phát được. Người xưa thường nói: “Lòng rộng thì phúc nhiều”, quý vị quá nhỏ mọn thì phúc không thể nhiều. Đại trí, đại huệ, đại phúc, đại đức, tất cả những thứ này vốn có sẵn trong tự tánh, bây giờ trở thành như thế này đây, không thể không tinh ngộ, mê ngộ đều do một niệm. Niệm này là buông bỏ hay không thể buông bỏ. Không buông bỏ là mê, buông bỏ là ngộ, giác ngộ thì trí huệ hiện tiền, đức năng hiện tiền, phước báo hiện tiền, đây gọi là tự tại.

Hầu như những người học Phật đều hiểu rõ, tập khí nghiệp chướng của mình nặng nề, rất muốn tiêu trừ nghiệp chướng. Nhưng nguyên nhân tại sao nghiệp chướng không thể tiêu trừ? Vì mỗi niệm đều nhớ đến nghiệp chướng của mình, nhớ tập khí của mình, vì thế tập khí nghiệp chướng của bản thân họ chỉ tăng thêm chứ không thể tiêu trừ. Khi nào mới tiêu trừ? Lúc nào mình không nhớ nghĩ nữa, quên những thứ đó đi, mỗi niệm đều nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, thì tiêu được tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử. Không còn nghĩ đến nghiệp chướng nữa thì nghiệp chướng tự tiêu trừ, đạo lý là ở chỗ này. Đến lúc cấp bách, đang gặp tai nạn, đang mang bệnh tật, luống cuống lật đật, quên cả vọng niệm, danh hiệu Phật cũng không nhớ, lúc đó sẽ thế nào? Mỗi niệm đều làm tăng thêm nghiệp chướng, nên biết rằng mỗi niệm đều tăng thêm. Nói cách khác, mỗi niệm đều đến gần với ác báo, vì sao vậy? Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói rất rõ: “Không có họa phúc, tất cả đều do mình tự chuốc lấy”. Trong kinh đức Phật dạy: Đến lúc đó thì quên sạch. Cả đời học Phật đến lúc đó không lợi ích gì, chỉ có phiền não nổi lên, đến lúc đó còn oán hận trời đất, thậm chí oán hận cả Phật Bồ tát, tội nghiệp càng nặng thêm, tội chướng lúc đó biến thành nghiệp địa ngục vô gián. Những người đệ tử của Phật, do không thấu hiểu kinh điển, hộ trì Phật pháp nhưng lại kể công, sao lại gặp nhiều tai nạn thế này? Hay Phật Bồ tát không linh, Phật Bồ tát không phù hộ mình. Đây là do không thông hiểu nên không lý giải được giáo pháp. Trong kinh điển xác thực, chư Phật Bồ tát có thể cứu độ tất cả chúng sanh lia khổ được vui, nhưng chúng sanh đã hiểu sai những lời dạy trong kinh điển, tự mình đem tai nạn đến cho mình mà lại oán trách trời đất, làm sao như thế được! Phật có dạy quý vị làm thế nào. Ngài dạy chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, hoá giải tai nạn, dạy chúng ta buông bỏ, dạy chúng ta bố thí, bố thí là buông bỏ, Bố thí là xả, xả điều gì? Xả bỏ tai nạn, xả bỏ sinh tử, xả bỏ bệnh tật, xả bỏ lục đạo luân hồi, xả bỏ mười pháp giới, thì quý vị sẽ thành Phật. Mỗi niệm quý vị không buông bỏ được thì phiền não càng lớn.

Thật sự luân hồi là thứ rất đáng sợ, nếu quý vị thấu hiểu được luân hồi, thì quý vị biết luân hồi là một chiếc bánh tròn. Cuộc đời mỗi con người, bất luận có mối quan hệ tốt như thế nào, thì chuyển kiếp cũng không còn nhớ nữa, có thể đều điên đảo hết. Ông bà tổ tiên nhiều đời, có thể trở lại làm con cháu của chúng ta, đó là những trường hợp rất thường gặp. Thậm chí tạo nghiệp ác, họ còn đọa lạc làm súc sinh làm vật nuôi trong nhà quý vị, mắt phàm chúng ta không thể nhận biết được. Vì thế oan oan tương báo trong sáu đường không lúc nào ngưng, đời đời kiếp kiếp phải gánh chịu. Làm thế nào vượt ra được? Làm sao thoát ra được? Trong rất nhiều pháp môn thì pháp môn Tịnh độ là thù thắng, tuyệt vời nhất là một câu danh hiệu, có thể giải quyết tất cả những vấn đề này. Tại sao chúng ta không niệm? Tại sao chúng ta niệm lục đạo luân hồi? Nói cho quý vị rõ, tất cả các tạp niệm đều là luân hồi trong sáu đường. Có thể nói không thể tìm thấy chánh niệm trong thế gian này, chánh niệm trở thành hữu danh vô thực. Xã hội hiện nay, niệm danh hiệu Phật A Di Đà là chánh niệm, ngoài niệm này ra, không có một chánh niệm thứ hai. Ngày xưa còn chứ bây giờ không có nữa, quý vị hãy để ý xem xét, thế nghiệm, khi không niệm Phật tâm ta sẽ nghĩ đến thứ gì, nhớ cái gì? Quý vị cố gắng suy nghĩ thật kỹ những thứ quý vị nghĩ, nhớ tương ứng với thứ nào? Đã hiểu được chưa? Mỗi niệm đều là luân hồi, mỗi niệm đều nghĩ đến những ân oán trong sáu đường, quả báo đáp đối, quý vị chỉ nghĩ được chừng đó. Sức mạnh này rất hùng dũng, vì thời gian nghĩ đến những thứ này của quý vị khá nhiều, mà thời gian niệm Phật không được bao nhiêu, danh hiệu Phật không địch nổi nghiệp lực, đây là điều chứng minh tại sao công phu của chúng ta không đắc lực.

Đến cuối đời, Hoàng Niệm Tổ ngã bệnh, sáu tháng trước khi mất, mỗi ngày ông niệm mười bốn vạn danh hiệu Phật, nỗ lực niệm Phật, buông bỏ tất cả. Trong thời gian nửa năm đó, ông đã vãng sanh, một người có đức độ, có tâm tu hành như thế, đến cuối đời vẫn nỗ lực không ngừng mới được vãng sanh, huống gì những người phàm phu bình thường! Ông là một tấm gương cho tất cả những người bình thường như chúng ta. Có thể nói, khoảng thời gian sáu tháng cuối đời, một trăm tám mươi ngày, đã đủ để buông bỏ tất cả, một lòng chuyên niệm, thì chắc chắn sẽ được vãng sanh. Tấm gương đó đã chứng minh cho chúng ta. Vì thế một niệm tâm thanh tịnh nhất định được nuôi lớn trong hàng ngày, cần phải nuôi dưỡng buông bỏ, buông bỏ tất cả.

Tôi cũng đã nói nhiều lần, cảnh tỉnh những người cùng tu, tiền tài mang trên người là của chúng ta, không mang theo người thì không phải là của chúng ta, đừng nên mang theo trong lòng. Áo quần mang trên người là của chúng ta, không mang trên người là không phải của chúng ta, chẳng phải quý vị không phải lo lắng rồi sao? Căn phòng này, hôm nay tôi ngồi đây thì nó là của tôi, bước ra ngoài cổng thì nó không còn là của tôi nữa. Nên thường quán tưởng như vậy thì quý vị có thể buông bỏ được, buông bỏ rồi thì tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền, khi tâm thanh tịnh hiện tiền thì không khó để tìm nhất niệm, chắc chắn sẽ tìm được nhất niệm. Vậy nhất niệm là gì? Đó là chân tâm, quý vị đã tìm lại được chính mình, tìm lại được tự tánh Phật của chính mình, tự tánh Phật

chính là Phật A Di Đà, ai là người không phải A Di Đà Phật? Mỗi người đều là Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà là gì? Phiên danh từ này thành chữ hán quý vị sẽ hiểu ngay: vô lượng giác. Tiếng Phạn chữ A dịch là “vô”, Di đà là “lượng”- “vô lượng”, Phật dịch là “giác”. Ai không phải là vô lượng giác? Mỗi người đều có. Phật A Di Đà không phải là một danh xưng để gọi riêng cho một ai, mà là của ba đời mười phương, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Là thông hiệu của tất cả chư Phật, tất cả các đức Phật đều có thể xưng Phật A Di Đà. Niệm một câu danh hiệu Phật, tức là niệm được A Di Đà Phật trong tự tánh. Thiền sư Trung Phong trong cuốn Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự đã nói: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta”. Ngài nói rất hay, không sai chút nào! Thế giới Cực lạc ở đâu? Thế giới Cực lạc ngay trước mắt: “đây là Tịnh độ, Tịnh độ là đây”. Quý vị là Phật A Di Đà thì quý vị đã ở cõi Tịnh độ, quý vị không phải Phật A Di Đà thì quý vị ở uế độ. Đây là câu “cảnh tùy tâm chuyển” mà Phật thường nhắc đến trong giáo lý Đại thừa. Chúng ta muốn mảnh đất này trở thành bảo địa, trở thành phước địa, rất đơn giản, quý vị cứ làm hiển lộ lòng tốt của mình ra, tìm lại được thanh tịnh bình đẳng giác của mình, đó là người phước, người có phước được ở trên mảnh đất phước. Quý vị tìm lại được Phật A Di Đà, mỗi niệm đều là Phật A Di Đà, thì nơi quý vị cư trú sẽ là thế giới Cực lạc, là Tịnh độ, không tai nạn nào xảy ra cả. Người học Phật phải hiểu đúng vấn đề này, khi đã hiểu đúng bản chất vấn đề, thì quý vị cần hỏi người khác nữa không? Người khác phải thỉnh giáo quý vị. Làm sao quý vị tham vấn người khác? Như thế chẳng phải là chuyện đùa sao? Đúng là như thế, không sai chút nào.

Ngày nay chúng ta là những người quyết tâm tu tập, mỗi giờ khắc đều tự hỏi mình: Vì sao lại thường nổi lên tập khí phiền não? Ta nhìn nhận việc phát tác đó ra sao? Nên xem nó như một thứ bệnh. Khi phiền não nổi lên, ta nói: sao ta lại phát bệnh nữa rồi? Dùng phương pháp nào để trị liệu? Một câu A Di Đà Phật là trị lành. A Di Đà Phật là viên thuốc vạn năng để trị bệnh chúng ta, đây gọi là phục phiền não.

Như sách Viên Trung Sao đã viết: “Sức mạnh của nhất niệm có sức đập tan mê mờ”. Nó có thể điều phục được phiền não. “Chánh niệm khi lâm chung”, khi lâm chung chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài một niệm này, không nhớ nghĩ đến điều gì nữa. Luyện tập hàng ngày thì lúc lâm chung tự nhiên thấy được Phật A Di Đà, những niệm khác không còn nữa, lúc đó nhất định quý vị sẽ vãng sanh.

Chúng ta đọc đến đoạn kế tiếp. “Lại trong nhất tâm đó”, nói về nhất tâm, trong nhất tâm có sự và lý. Sự nhất tâm, như Di Đà Sớ Sao nói: “Nghe danh hiệu Phật, thường ức niệm, để tâm theo đuổi, mỗi chữ rõ ràng, liên tục từ câu trước đến câu sau. Trong mọi hành động, chỉ một niệm ấy thôi, không có niệm khác, không để phiền não tham sân si quấy nhiễu, đó mới chỉ làm được sự, vẫn chưa triệt ngộ về lý, mới chỉ có sức mạnh niềm tin, vì chưa thấy đạo nên gọi là sự nhất tâm”.

Đại sư Liên Trì lấy gì để ví sự nhất tâm? Ngài nói với chúng ta. Có sự có lý, có lý nhất định có sự, sự hiển lộ nên có thể thấy, lý thì cao siêu khó định hình. Chúng ta có thể thực hiện được lý nhất tâm, tuy nói là có thể nhưng cũng không dễ. Phương pháp thực hiện thế nào? Làm sao để tu tập? Đoạn này trong Sớ Sao đã nói rất rõ: “Nghe danh hiệu Phật”. Quý vị nghe danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thường nghĩ thường niệm, luôn luôn nghĩ đến, trong lòng quý vị danh hiệu Phật này luôn luôn bám chặt, miệng thường niệm, khởi tâm động niệm không nghĩ đến thứ gì khác, chỉ nghĩ đến câu danh hiệu Phật, mỗi chữ đều rõ ràng, liên tục từ câu trước đến câu sau. Lão pháp sư Ấn Quang đã vì chúng ta thị hiện, để dạy pháp môn niệm Phật. Ngài niệm Phật, bất luận là bốn chữ hay sáu chữ, đều niệm rất rõ ràng, nghe rất tinh tường, không ngắt quãng giữa câu trước câu sau, ngài còn nhớ mười niệm, biết rằng câu niệm Phật của mình là câu thứ bao nhiêu trong mười niệm, đó là gì? Là nhiếp tâm.

Ba câu tiếp theo là công phu, đi đứng nằm ngồi là nói mọi lúc, mọi nơi chỉ nhớ một niệm, không có niệm khác, đó mới là người tu niệm Phật thật sự. Nếu ta quá bận rộn, không thể chuyên tâm niệm Phật, mỗi tuần nên chọn một ngày, một tuần một ngày không được thì một tháng dành một ngày, hai mươi bốn giờ phải thực sự thâm nhập bốn câu: “Thường nhớ thường niệm, mỗi chữ rõ ràng, câu trước câu sau, không để gián đoạn”. Dành một ngày trong một tháng để làm đến nơi đến chốn, thì tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền, không thể nghĩ bàn. Đừng nên coi thường một tháng chỉ có một ngày, một năm tu mười hai ngày, hiệu quả của nó rất thù thắng. Phải buông bỏ, đó là tăng thượng duyên, không thể không thực hiện. Vì sao vậy? Sẽ tránh được tất cả những nhiễu loạn, không bị phiền não tham sân si quấy nhiễu. Đây chính là việc chúng ta buông bỏ tâm tham lam, năm đại phiền não là tham sân si mạn nghi phải buông bỏ. Gặp thuận cảnh không tham, gặp nghịch cảnh không sân, cảnh duyên trước mặt, ta nhận thức rõ ràng minh bạch, không si mê, lẫn lộn. Khiêm tốn, đó là đức tính rất tuyệt vời, cần phải học, không những thay đổi tập khí ngạo mạn của mình, mà cùng lúc giáo hoá những người khác, tự hành hóa tha. Đối nhân xử thế tiếp vật, lúc nào cũng kính nể người khác, tự mình phải khiêm tốn.

Đoạn nghi tức là tin một cách chắc chắn, không nghi ngờ. Với bản thân, đầu tiên là tin ta vốn là Phật. Trong kinh Đại thừa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói điều này, tôi tiếp nhận, tôi thừa nhận, tôi biết tôi vốn là một vị Phật, tôi vốn là vô lượng giác. Hiện tại không giác ngộ là bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không thể chứng đắc. Câu nói này là lời đức Thế Tôn nói trong kinh Hoa nghiêm. Tôi vốn đã là một vị Phật, bây giờ khẳng định một câu, nhất định tôi sẽ thấy được bản lai diện mục của tôi, tôi phải thành Phật. Vốn không phải Phật, quý vị muốn thành Phật thì hơi khó! Nhưng vốn là một vị Phật, muốn làm Phật sẽ đơn giản hơn nhiều. Tổ tiên của chúng ta hướng dẫn cho ta rằng bản tính vốn thiện.

Trẻ nhỏ ngày xưa, Tam tự kinh là bài học vỡ lòng của chúng, câu đầu tiên, Thánh nhân đã dạy chúng ta: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Nói cách khác, mục đích giáo dục truyền thống xưa không gì khác, là làm thế nào quay lại được thuở trước, tìm lại nguồn gốc điều thiện, đó là sự thành công của việc giáo dục. Ý nghĩa của việc này hoàn toàn giống kinh Đại thừa nói: Con người vốn là Phật. Vì thế tất cả những tập khí đó, tất cả những thứ bất thiện, chúng ta đều buông bỏ hết, buông bỏ là đúng rồi. Phương thức tu tập như thế, về sự thì ổn nhưng vẫn chưa triệt ngộ về lý, chưa đại triệt đại ngộ về lý. Về sự, việc gì cũng có thể làm được, làm rất đúng pháp. Về lý, chưa thể triệt ngộ nhưng quý vị đã là người khá rồi. Vì sao vậy? Vì quý vị đã đến chỗ tin sâu sắc, không phải chân tín thì không làm được. Chưa thể tin sâu sắc mà làm theo phương pháp này, cứ tiếp tục làm thêm năm bảy năm thì sẽ phát hiện. Vì sao vậy? Vì nó tương thông với nhất tâm, nó là con đường dẫn về tự tánh, càng đi càng đến gần, chỉ cần quý vị không đi đường vòng, cứ thẳng đường mà đi, thì quý vị sẽ đến nơi. Nhưng trước hết phải có chân tín, sau đó mới nghĩ đến thế giới Cực lạc. Tâm nguyện này rất tuyệt vời, có niềm tin chắc chắn, có nguyện lực chắc chắn, như lời dạy của đại sư Ngẫu Ích, thì quý vị chắc chắn sẽ vãng sanh. Sanh về thế giới Cực lạc phẩm vị cao thấp, là do công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Có được vãng sanh hay không chắc chắn là ở chỗ có niềm tin và nguyện lực sâu sắc hay không. Phải nhớ rằng người có niềm tin, sức nguyện sâu sắc, thì không để tâm đến thế giới này, buông bỏ hết, có cũng tốt, không có cũng không sao. Không quan tâm, không để ý đến tất cả những thứ trên thế giới này. Có, cũng không cần vứt bỏ; không, cũng không cần cầu. Tuỳ duyên với tất cả thì quý vị sẽ an vui, không cần phải tạo tác. Không có mong cầu là tạo tác, có muốn bỏ đi cũng là tạo tác. Chỉ cần tâm ta thanh tịnh, thì có và không cũng chẳng sao, đều không có sự cản trở, tất cả đều không làm trở ngại tâm thanh tịnh, tuyệt đối không làm nổi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là được rồi, đấy gọi là công phu.

Từ đó cho thấy, tâm thanh tịnh là thứ không cần phải bàn cãi, mọi lúc, mọi nơi đều tu được, thiên đường tu cũng được, địa ngục tu cũng được. Chỉ cần quý vị hiểu được điều này và không ngại tu tập, luôn luôn nhắc nhở mình câu: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, thì rất dễ buông bỏ, không còn sai lầm nữa. Lúc đó công phu của ta sẽ được đắc lực, vì có tín lực, sẽ thành tựu nguyện lực, không kiến tánh, nhưng chưa thấy tánh, chưa thấy đạo nên chưa thấy tánh, cho nên mới gọi là sự nhất tâm. Từ đó cho thấy, kiến tánh mới được gọi là lý nhất tâm.

Trong cuốn Di Đà Yêu Giải, giải thích những lời nói của đại sư Ngẫu Ích: “không luận sự trì hay lý trì, dứt khoát phải giữ đến lúc điều phục được phiền não, cho đến trừ được kiến tư phiền não, đều là sự nhất tâm”. Chúng ta dùng công phu niệm Phật, mà có thể điều phục được vô minh phiền não, trần sa phiền não, cắt đứt được kiến tư phiền não. Đây là hạng người nào? Đó là Tiểu thừa A la hán. Còn trong Đại thừa, là Bồ tát thất tín của thập tín Bồ tát. Khi đã cắt đứt kiến tư phiền não, không còn chấp trước nữa. Kiến tư là chấp trước. Hoàn toàn tuỳ duyên, không có ý nghĩ của mình can thiệp vào,

có thể tùy thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tất cả đều tốt. Vì sao vậy? Vì trong lòng họ chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa, tập khí phiền não không còn cản trở được, đó gọi là sự nhất tâm bất loạn. Được sự nhất tâm bất loạn thì vãng sanh thế giới phương Tây Cực lạc, sanh về cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư có chín phẩm. Chúng ta cũng có thể dùng Quán kinh để nói, Quán kinh nói ba phẩm, có ba phẩm: thượng, trung và hạ, trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh và trung phẩm hạ sanh, người chứng trung phẩm hạ sanh là sơ quả Tu đà hoàn, người chứng trung phẩm thượng sanh là tứ quả A la hán, người chứng trung phẩm trung sanh là Nhị quả và Tam quả. Hay nói một cách rõ ràng hơn, người chứng trung phẩm thượng sanh là Bích Chi Phật, trung phẩm trung sanh là A la hán. Nói chung, Tam quả hay Tứ quả đều là A la hán, Sơ quả, Nhị quả là trung phẩm hạ sanh. Nếu là lý nhất tâm thì họ sẽ sanh đến cõi Thật báo, chúng ta chưa chứng được phẩm vị nào, nên gọi là phàm phu. Phàm phu vãng sanh được gọi là hạ phẩm thượng sanh, hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm hạ sanh, đây là phẩm vị vãng sanh. Song trong những phẩm vị này còn bao gồm cả thượng phẩm thượng sanh, có người tu tập mới chứng được, có người gặp nhân duyên thù thắng mà chứng được, đây chính là “gặp nhân duyên không giống nhau” như Thiện Đạo đại sư đã nói. Đốn siêu không phải là ngẫu nhiên, mà do người đó đã tu hành trong nhiều đời kiếp đến nay, nền tảng tu tập kiếp trước đã hoàn hảo trong A lại da, trong nháy mắt, thiện căn trong đời trước của hiển lộ, mới có thể đốn siêu. Nếu không nhờ nhân duyên phước đức thiện căn kiếp trước, thì không thể có được. Lâm chung đốn siêu, phạm tội ngũ nghịch thập ác nghiệp mà được đốn siêu, được vãng sanh thượng phẩm, không thể nói là không có, về mặt lý có thể hiểu được, nhưng về sự thì cực kì hiếm.

Phần tiếp theo chúng ta nói về lý nhất tâm, Di Đà Sớ Sao nói: “Nghe danh hiệu Phật, không chỉ nghĩ nhớ, nhìn kĩ niệm đó, quán sát tận cùng, tìm được cội gốc, quán sát kĩ rồi, từ bản tâm mình, bỗng nhiên ứng hợp, vì thấy chân lý, nên gọi lý nhất tâm”.

Lý nhất tâm là khai ngộ vậy. Nghe danh hiệu Phật, không chỉ nhớ Phật, niệm Phật, mà trong lúc nhớ Phật, niệm Phật, còn tu tức niệm phản quán. Pháp tu của Bồ tát Quán Thế Âm: phản văn văn tự tánh, tánh thành đạo vô thượng. Về phần này, trong việc niệm Phật có cả thiên cả giáo, phản quan là thiên. Nếu hay xem kinh Đại thừa, ta thấy những lời dạy của Phật về tâm tánh. Trong khi niệm Phật, ta có thể tham cứu, nghĩa là quán sát, tham cứu chứ không phải nghiên cứu, nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng tâm ý thức. Như tông môn khởi nghi tình, không cần đáp án, đó là những câu hỏi nhưng không cần đáp án. Vì sao vậy? Vì cần đáp án là quý vị đã dùng thức thứ sáu, không cần đáp án thì không cần dùng thức thứ sáu. Thời gian lâu dài, sẽ hoá nhiên khai ngộ. Vì thế mới nói đại nghi đại ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, không nghi thì không ngộ. Quý vị tìm câu trả lời là đã sai rồi, không cần đáp án, tôi đang thắc mắc nhưng không cần đáp án, mới có thể hoá nhiên khai ngộ, không nhất định nó phải nằm trong câu kinh nào, hay một danh hiệu Phật nào. “Truy tìm căn nguyên”, tìm đến tận cùng cội gốc của

vấn đề, nghiên cứu rất ráo về bản tâm của mình, thì tự nhiên ứng hợp. Đây là gì? Đây là sự khai ngộ. Nếu không thể tương ứng với tự tánh của mình thì không thể khai ngộ. Thế nào là tìm đến tột cùng thì có thể tự nhiên tương ứng? Vì trong tự tánh không có ý niệm, hình dáng tự tánh ra sao? Đó là thanh tịnh bình đẳng giác. Có tên tự tánh thanh tịnh giác chăng? Không có, danh tức là giả danh. Cho nên niệm Phật cho đến lúc tạp niệm không còn, đó gọi là thanh tịnh, đến lúc không còn phân biệt thì gọi là bình đẳng, lúc nào phá được mê lầm thì sẽ tự nhiên giác ngộ, qui trình của nó là như vậy. Vì thế, nếu chúng ta vẫn còn chấp trước, có phân biệt thì mãi mãi không giác ngộ, đây là điều cần ghi nhớ. Nếu không buông bỏ phân biệt chấp trước, thì cho dù có học kinh điển cả đời, thì cũng chỉ là Phật học mà chúng tôi thường nói. Quý vị đạt được cái gì? Tri thức Phật học. Tri thức Phật học từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước của quý vị mà có. Phiền não thì làm sao khai ngộ được! Vì vậy Phật pháp gọi là tham, bất luận tông phái nào của đại thừa, niệm Phật cũng không ngoại lệ, bảo quý vị tham cứu chứ không phải nghiên cứu. Thế nào là tham cứu? Là tâm ý thức gọi là tham cứu. Là ý, ý là mặt na, mặt na là chấp trước, nghĩa là không chấp trước. Thức thứ sáu là phân biệt, ta không phân biệt. Không dùng thức thứ sáu thì không còn phân biệt, chấp trước. A lại da là vọng tưởng, A lại da là kí ức. Không cần nghĩ đến việc trước việc sau, không cần vọng tưởng. Có tâm ý thức nhưng không dùng đến, một lòng chuyên chú vào danh hiệu Phật. Đối với danh hiệu Phật có nghi tình cũng không cần giải thích, một thời gian dài, có thể đạt được tam muội, gọi là niệm Phật tam muội. Khi đã đạt được tam muội thì chớ có buông lơi, cứ tiếp tục như thế sẽ đại triệt đại ngộ, khi ngộ rồi thì thanh tịnh bình đẳng giác sẽ hiện tiền, đây là lý nhất tâm.

“Kiến đế”, đế là chân lý, là minh tâm kiến tánh, người đã minh tâm kiến tánh thì có thể vượt ra ngoài mười pháp giới, không còn mười pháp giới nữa, như vừa tỉnh một cơn mộng dài, cảnh giới sau khi tỉnh mộng ra sao? Đó là nhất chân pháp giới, quý vị thấy được cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như lai. Khi cảnh giới này hiện tiền thì quý vị đã thành Phật. Đại sư Thiên Thai nói lục tức Phật, vị Phật mà quý vị chứng đó là phần chứng tức Phật, là thật chứ không phải giả. Nhưng vẫn chưa viên mãn, chưa viên mãn là bởi quý vị vẫn còn mang theo tập khí vọng tưởng, tức là tập khí phiền não vô thi vô minh mà trong kinh Đại thừa đã nói đến. Vô thi vô minh đoạn rồi. Vì sao vậy? Vì không khởi tâm, không động niệm, thật sự đoạn được rồi. Cho nên chúng ta không thể coi thường một bà già, một người như thế có niệm đến chỗ nhất tâm bất loạn hay không? Không dám nói là không thể, song không nhiều, nhưng sẽ có, vì sao vậy? Từ sự nhất tâm, những người đó nâng cao lên đó là lý nhất tâm. Quý vị cho họ là những người hồ đồ, không biết gì, quý vị hỏi gì họ cũng chỉ đáp A Di Đà Phật, họ không có niệm thứ hai, công phu không ai sánh bằng. “Tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu”, quý vị không nên xem thường họ, cổ đức thường nói không thể sánh được với những người đó, những người thông minh tài trí chưa chắc đã sánh kịp, vì trong tâm người đó không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Những người như thế, trong Phật pháp gọi là Thánh hiền, không phải phàm phu. Phàm phu có vọng tưởng, có chấp trước, có tập khí, Thánh nhân

không có. Mục đích học Phật của chúng ta là muốn thành Phật, thành Bồ tát, thành Thánh, thành Hiền.

Tất cả những lời dạy trong kinh sách, chúng ta phải đặc biệt chú ý. Trong cuốn Yêu Giải, đại sư Ngẫu Ích đã nói rất rõ: Bất luận sự trì hay lý trì, trì cho đến lúc tâm khai, thấy được bản tánh Phật, tất cả đều là lý nhất tâm. Câu nói này rất hay! Danh hiệu Phật này chắc chắn phải niệm đến tâm khai ngộ. Ý của câu “thấy bản tánh Phật”, tức là minh tâm kiến tánh trong thiền tông, phương pháp niệm Phật như thế thì kết quả sẽ được minh tâm kiến tánh, đó là lý nhất tâm. Trong nhất tâm thì lý nhất tâm là cảnh giới cao nhất, thứ quý nhất là lý nhất tâm.

Trong Di Đà Sớ Sao nói: Chấp trì danh hiệu, nhất tâm hướng về, đó là sự nhất tâm. Đại sư Liên Trì nói rất đơn giản, rất dễ hiểu, như những gì cuốn kinh này đã nói: “Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đó là sự nhất tâm. Tôi chỉ có một phương hướng là thế giới phương Tây Cực lạc, chỉ một mục tiêu đó là thân cận đức Phật A Di Đà, ngoài điều này ra, những việc khác đều bỏ hết, không liên can gì đến tôi. Nhất tâm nhất ý đều muốn làm Phật, thì quý vị nên tu tập theo pháp môn này, chắc chắn sẽ vãng sanh, chắc chắn sẽ mãn nguyện.

“Chấp trì danh hiệu, đều quay về nhất tâm, tức lý nhất tâm”, điều này là khẳng định, không chút nghi ngờ, Phật A Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, Phật A Di Đà là bản tánh của chúng ta, là bởi nó chí thiện, vô lượng giác là chí thiện. Tánh người vốn thiện “nhân chi sơ tánh bản thiện”, vô lượng giác chính là bản thiện, mỗi niệm đều quay về vô lượng giác, mỗi niệm đều quay về chân tâm, quay về bản thiện, đây là lý nhất tâm, thì thấy tánh. Khi chưa thấy tánh thì việc trì kia gọi là sự trì, vì thế chấp trì danh hiệu Phật có sự, có lý. Sự trì hay lý trì đều đạt đến sự nhất tâm, lý nhất tâm, là do công phu sâu cạn khác nhau.

Đoạn tiếp theo, Kinh Na Tiên nói: “Trong các điều thiện, chỉ có nhất tâm là điều quý nhất, do tâm như thế, nên các điều thiện đều nương theo”. Đoạn này rất hay, trong tất cả các điều thiện, điều nào là thiện nhất? Nhất tâm. Vì sao vậy? Vì khi nhất tâm là quý vị đã kiến tánh, đã có chân tâm, chỉ cần chứng nhất tâm là quý vị đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vì vậy mới nói “chỉ tâm ấy thôi thì mọi điều thiện đã theo sau”, vạn điều thiện đều quay về, vạn điều thiện đều theo sau, quý vị sẽ không còn ác niệm, không còn lời nói ác, tuyệt đối không có những hành vi ác, thuần tịnh thuần thiện, giống như các bậc đại thánh đại hiền, chư Phật, Bồ tát. Quý vị bước vào cảnh giới của các vị đó, bước vào cảnh giới tức là chứng quả. Trong Di Đà Sớ Sao, đại sư Liên Trì nói rất hay: “Nhất tâm như vậy, tất cả là Phật, vì nhất tâm như thế là định trong các định”. Điều này nói lên điều gì? Tự tánh bản định. Nhất tâm như thế là niệm Phật tam muội của Bồ tát, tức thiền trực chỉ của Đạt ma tổ sư. Điều này nói lên thiền tịnh là một, mục tiêu cuối cùng của thiền là minh tâm kiến tánh, mục tiêu cuối cùng của tịnh cũng

minh tâm kiến tánh, phương pháp khác nhau nhưng mục đích là một. Song chấp trì danh hiệu dễ hơn nhiều so với việc tham thiền, đơn giản hơn nhiều, thiện xảo của phương pháp không gì hơn phương pháp này, điều này chúng ta chẳng thể không biết.

Biết được rõ ràng minh bạch rồi, đối với tông phái nào quý vị cũng nên tôn trọng, cúng dường, tâm cung kính đó là sự cúng dường, dứt khoát không được phân biệt, không được phỉ bang, không có tâm phân biệt pháp môn. Đối với tông phái khác, đối với những người tu tập pháp môn khác không phê bình phỉ báng. Chúng ta không nên để tâm, vì sao vậy? Họ không có tri thức, họ hoàn toàn không biết gì về mình về người, chúng ta nên thông cảm cho họ, vì sao họ ra nông nổi như thế? Vì không có ai dạy. Nếu có người dạy, họ thông đạt được rồi, họ sẽ giống như chúng ta. Chúng ta học được từ đâu? Từ Thiện Tài Đồng Tử, biết được vô lượng pháp môn đều do đức Thế Tôn truyền dạy, tất cả mọi pháp môn đều là phương pháp kiến tánh, khác đường nhưng mục đích là một. Vì thế trong kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta: Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

Trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần đi tham vấn của Thiện tài đồng tử. Ngày xưa mà vẫn có phân biệt pháp môn như vậy, sau khi thấy được rồi, cách nhìn hẹp hòi đó không còn nữa, chúng ta tự nhiên khiêm cung, hoan hỉ tán thán với bất cứ một pháp môn nào. Bản thân chúng ta thì sao? Vẫn niệm Phật thật chân thành, tại sao không học? Vì chúng ta không phải hàng căn tánh đó, nếu ta tu pháp môn đó sẽ gặp những khó khăn, những trở ngại, pháp môn niệm Phật phù hợp với căn tánh chúng ta, ta tu pháp môn đó thì không bị trở ngại, không gặp khó khăn, dễ thành tựu.

“Những điều đã dẫn chứng ở trên”, phần đầu là do Niệm Lão dẫn chứng kinh sơ để chứng minh, nhất niệm tức nhất tâm, nhất niệm ở đây là chỉ tự tánh bản giác linh tri, gọi là nhất niệm. Nhất niệm đây chính là sự giác ngộ tự tánh, bản giác của tự tánh, cũng là nhất tâm trong kinh điển Đại thừa đã nói. Cho nên tâm, là do chúng ta dùng thể và dụng để nói, tâm là thể, niệm là tác dụng của nó. Nhất tâm nhất niệm hoàn toàn là nguyên vị, không thêm vào bất cứ thứ gì trong đó. Nhất tâm nhất niệm là bản giác linh tri, là tự tánh chân như, trong nhất niệm này hoàn toàn không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là nhị niệm, không khởi tâm không động niệm. Vậy niệm A Di Đà Phật có được không? Tương ưng không? Tốt, có thể tương ưng. Trong câu A Di Đà Phật không có khởi tâm, không động niệm, đây gọi là nhất niệm. Khởi tâm động đã không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Vì thế nên biết, không chấp trước tức là A la hán, không phân biệt là Bồ tát, không khởi tâm động niệm là Phật. Niệm một câu A Di Đà Phật, không khởi tâm động niệm, niệm cho rõ ràng, minh bạch, thực sự không khởi tâm động niệm, đó chính là bản giác linh tri, đó là lý niệm, không phải sự niệm. Như ngài Hạnh Tây Thi, người Nhật nói: “Nhất thừa tức hoằng nguyện,

hoàng nguyện là Phật trí, Phật trí là nhất niệm”. Phật trí là gì? Là bản giác linh tri, là câu nói lúc đã kiến tánh của đại sư Huệ Năng: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, ý của nó là như thế. Trong tự tánh vốn đầy đủ, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vì thế mới xưng ngài là Vô Lượng Thọ Phật, là ý này vậy. Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Thọ có từ đó. Vì thế Vô Lượng Thọ là chính mình chứ không phải ai khác, là bản giác linh tri của mình, nó không sanh không diệt. Tiếng Phạn gọi là Phật A Di Đà, ở địa phương chúng ta thật hiếm có, chúng ta đã nhận ra đức Phật A Di Đà. A Di Đà Phật là ai? Đây chính là bản giác linh tri của mình. Đức Thế Tôn đã nói cho chúng ta một câu thế này: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chư vị Tổ sư, Bồ tát càng thân thiết hơn khi nói với chúng ta: Tất cả chúng sanh vốn là Phật A Di Đà, niệm A Di Đà Phật là tự niệm chính mình, là tự tánh Phật của mình, là vị Phật thật chứ không phải Phật giả.

Mấy năm trở lại đây, chúng ta đề xướng Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, được rất nhiều quốc gia hưởng ứng, đây là một việc làm rất ý nghĩa. Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự là do thiền sư Trung Phong đời nhà Nguyên sáng tác, lời khai thị trong đó đều do chính thiền sư nói ra, tôi thấy trong Pháp Sự có hai câu quan trọng nhất: “A di đà Phật tức là tâm tôi, tâm tôi chính là A Di Đà Phật. Đây là Tịnh độ, Tịnh độ là đây”. Đây là hai câu quan trọng, bao quát tất cả. Nó đã bao gồm ý nghĩa trong những bản kinh Đại thừa do đức Phật nói ra. Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, quý vị xem có bao quát trong đó không. “Tất cả pháp do tâm hiện ra, do thức biến ra”, cũng có trong đó. Vì thế, nhất thừa là hoàng nguyện, hoàng nguyện là trí Phật, trí Phật là nhất niệm, nhất niệm là tự tánh, cả hai thứ này đều có nghĩa là nhất niệm.

Niềm tin của người phàm nếu có thể tương ứng với nhất niệm của Phật trí, thì việc vãng sanh tự nhiên thành tựu, không cần phải luôn miệng xưng danh hiệu Phật. Có cần ngày đêm luôn miệng niệm nữa hay không? Không cần nữa. Không cần, vì sao Hoàng Niệm Tổ sắp lâm chung, phải mất nửa năm, mỗi ngày phải niệm mười bốn vạn danh hiệu Phật? Chúng ta nên hiểu vấn đề, không có gì mâu thuẫn ở đây cả, mà là gì? Kiến tánh chúng sanh khi sống không giống nhau, ở đây đang nói đến lý niệm, những người bình thường không thể làm nổi. Những câu tiếp theo là sự niệm, sự niệm thì những người bình thường đều có thể làm.

Quý vị thử nghĩ xem, niềm tin của phàm phu có thể tương ứng với nhất niệm của Phật trí, ai có thể làm được? Nếu có thể làm được, thì không còn phải luôn miệng niệm danh hiệu Phật, những người này muốn vãng sanh lúc nào cũng được, vì nhất niệm của họ tương ứng với Phật A Di Đà. Giống như đường dây nóng ngày nay, chỉ cần anh ta khởi tâm động niệm một câu A Di Đà Phật, thì có thể nối liên lạc được với Phật A Di Đà ở thế giới Cực lạc. Một niệm muốn vãng sanh là Phật đến tiếp dẫn ngay. So với sự niệm thì lý niệm có công đức lớn hơn, song lý niệm khó thực hiện, tâm chúng ta làm sao có thể tương ứng với nó được?

Trí tuệ của Phật bao gồm căn bản trí và hậu đắc trí, tương ưng là tương ưng với căn bản trí. Căn bản trí là gì? Là nhất tâm, nó là nhất tâm, ta cũng nhất tâm, nhất tâm tương ưng với nhất tâm, nhất tâm tương ưng với tự tánh. Phật tương ưng với tự tánh, ta cũng tương ưng với tự tánh, thật sự là như thế, dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Phàm phu niệm Phật, không chỉ lục đạo, mà chúng sanh trong mười pháp giới niệm Phật, đều dùng A lại da, A lại da là vọng tâm, không phải chân tâm, không phải chân tâm thì thuộc về sự niệm, không phải lý niệm. Sự niệm, có thể niệm đến lý nhất tâm không? Cũng có thể, nhưng phải đạt đến sự nhất tâm bất loạn trước, nếu muốn vươn lên nữa, không được sự nhất tâm bất loạn thì không thể đạt đến lý nhất tâm.

Những gì Hạnh Tây Thị đã nói, giống như Luận Báo Ân nói. Luận Báo Ân cho rằng: “Thiên tông phá tham, độc giáo giải ngộ, nhưng chuyên tu Tịnh độ liền được nhất niệm tịnh tín, tương ưng với Phật trí. Một niệm xưng Phật liền được vãng sanh”. Mấy câu này nói rất rõ ràng. Trong Luận Báo Ân nói: Thiên tông phá tham đó là khai ngộ. Độc giáo giải ngộ, giải ngộ ở đây là đại khai viên giải, cùng cấp độ với minh tâm kiến tánh của tông môn. Họ quay lại chuyên tu Tịnh độ, mong đến thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà. Có thể nhất niệm tịnh tín, tương ưng với Phật trí, niệm một danh hiệu Phật. Vì thế một tiếng hay mười tiếng chắc chắn được vãng sanh. Vấn đề này chúng ta có thể tin tưởng, không nghi ngờ, vì xét về lý thì thông. Về sự, đó không phải là cảnh giới của chúng ta, vì vậy chúng ta muốn vãng sanh, chắc chắn chúng ta sẽ vãng sanh, đây không phải là giả. Trong cuộc sống hàng ngày ta phải tu tâm thanh tịnh trước. Điều kiện cần có để vãng sanh Tịnh độ được các kinh điển đề cập rất nhiều, gọi là “tâm tịnh thì Phật độ tịnh”. Muốn được tâm thanh tịnh tất nhiên cần phải buông bỏ, buông bỏ tất cả thì thanh tịnh bình đẳng giác mới hiện tiền. Đây là chân công phu. Sáu căn trong cảnh giới của sáu trần, nên biết vạn pháp giai không. Kinh Kim Cang nói rất hay, tại Trung quốc kinh Kim Cang được lưu hành rất rộng rãi, những người không học Phật cũng tìm đọc. Hàng trí thức ngày xưa, không ai là không đọc kinh Kim Cang. Có thể chưa đọc các kinh khác, nhưng Kim Cang, Bát Nhã Tâm Kinh chắc chắn phải đọc. Đọc Đạo đức kinh của Lão tử, tuy chưa đọc hết Trang tử, nhưng Nội thiên Thất thiên chắc chắn có đọc qua, đây là tác phẩm tiêu biểu của Đạo giáo.

Nội dung kinh Kim Cang rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, dạy ta nên buông bỏ, không nên chấp trước, đặc biệt là chấp trước tình cảm, nhiều người niệm Phật rất giỏi nhưng cuối cùng không được vãng sanh, nguyên nhân do đâu? Ôm chặt tình cảm không buông bỏ, những trường hợp như thế rất phổ biến. Vì thế ta nên biết, tình chấp khó buông bỏ nhất. Nếu không buông bỏ được thì đời đời kiếp kiếp phải bị trói buộc với nhau, không thể tách rời, đây là nhân luân hồi trong lục đạo. Nói hơi khó nghe một chút, nghĩa là trong vô lượng kiếp oan oan tương báo chưa bao giờ chấm dứt. Tình cảm biến đổi, yêu thương trở nên kẻ thù, vui biến thành oán hận, những thứ này rất phiền. Muốn giữ gìn nó, cần người có nhiều đạo đức, không phải những người bình thường có thể làm được. Duy trì không thay đổi đó là Thánh hiền, làm sao có thể đời

đòi kiếp kiếp đều làm Thánh hiền, không dễ chút nào. Qua một đời có thể một bậc Thánh trở thành một người bình thường, nghĩa là anh ta có thay đổi.

Trong Phật pháp, người chứng được Sơ quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn mới là vị bất thoái, nghĩa là họ sẽ không thoái chuyển nữa. Họ mới là người bảo đảm, đó không phải là việc đơn giản, những người bình thường như chúng ta không thể làm được. Đừng nói người bình thường, người tu hành chân chính còn chưa thể đảm đương nổi. Tu Đà Hoàn còn phải buông bỏ năm kiến hoặc. Chúng ta thử xem, thứ nhất là buông bỏ thân kiến, không chấp trước thân này là của ta, việc này có dễ không? Mấy người làm được? Ta đừng hỏi người khác mà nên hỏi chính mình, liệu buông bỏ được không? Nói dễ lắm nhưng làm cực kì khó, tất cả khởi tâm động niệm chẳng phải vì bản thân mình sao? Vì mình tức là phàm phu. Thực sự buông bỏ thân kiến, người đó mới thực sự chí công vô tư, vì thế đó là hành động rất khó. Thứ hai là biên kiến, biên kiến nói theo ngôn ngữ hiện nay là đối lập, có thể buông bỏ không? Liệu không đối lập với người khác chăng? Liệu không đối lập với mọi việc chăng? Liệu không đối lập với tất cả sự vật chăng? Tôi, anh, người đó là đối lập. Khi đã buông bỏ biên kiến, thì biến pháp giới hư không giới với ta là một thể. Tiểu thừa cũng không dễ đâu. Thứ ba là buông bỏ thành kiến, thành kiến là gì? Cho kiến giải của mình là đúng nhất, tôi cho rằng nó đúng, tôi cho rằng đó là tuyệt vời, quan niệm theo chủ quan. Trong Phật pháp chia nhân quả. Nhân của quan niệm chủ quan là giới cấm thủ, quả của quan niệm chủ quan là kiến thủ kiến, cả hai cách nhìn trên đều là thành kiến, buông bỏ thành kiến mới có thể tùy duyên, mới có trí huệ. Nhà Phật nói “tùy thuận chúng sanh, tùy hi công đức”, là không có thành kiến. Thế giới hỗn loạn như này nay, chưa có tiền lệ trong lịch sử, trong nước không có, các quốc gia khác cũng không có, xã hội hỗn loạn có mặt khắp các quốc gia trên thế giới.

Lần này tôi ở Úc châu, người có địa vị trong chính quyền ở Úc châu đến thăm tôi. Họ hỏi tôi hai vấn đề, thứ nhất: Xã hội hiện nay, liệu có biện pháp nào để phục hồi trật tự an định? Đây là một vấn đề lớn mà người ngoại quốc đặt ra. Tôi cũng dùng người ngoại quốc trả lời cho họ, tôi nói: Thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tỷ người Anh, thập niên 70 của thế kỉ trước đã nói: Để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỉ 21, ông ta cho rằng chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa. Phật pháp Đại thừa một số nước khác không có. Tôi nói: Vấn đề này, tôi đã đề cập tại đại học London và đại học Kiếm Kiều, dám tin không? Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Khi đề cập học thuyết Khổng Mạnh, mọi người đều nghĩ đến Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh, liệu có giải quyết được vấn đề hiện nay không? Cần tìm đến những tinh túy của học thuyết Khổng Mạnh. Suốt đời Khổng tử chỉ chủ trương Nhân, Mạnh tử chủ trương Nghĩa, vì thế Khổng tử nói “thành nhân”, Mạnh tử nói “thủ nghĩa”. Hai chữ nhân nghĩa tượng trưng cho Khổng Mạnh. Nhân là gì? Thương người, con người bây giờ không yêu thương nhau. Nhân là nghĩ đến mình nghĩ đến người, nghĩ đến mình thì phải nghĩ đến người khác, nghĩ đến người khác thì nghĩ đến mình, không phải chỉ nghĩ cho mình mà phải đặt mình trong hoàn cảnh người khác. Nhân ái, “điều mình không muốn, đừng đem cho

người”, những thứ tôi không thích thì tôi không đem cho người khác. Cần phương pháp như thế, cần học yêu thương người, đừng oán ghét người khác. Mạnh Tử “thủ nghĩa”, nghĩa là lý, hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Quý vị luôn luôn nghĩ đến, chỉ có lý, chỉ có pháp, mà không có tình người là không được, pháp như thế trở thành tàn ác. Đạo nhân hậu của người xưa là xem xét đủ cả ba yếu tố tình, lý, pháp.

Luận ngữ có câu: “Đạo của Phu tử chỉ có hai, đó là trung và thứ”. Nếu quý vị dùng trung thứ thì có thể lập lại trật tự cho xã hội. Trung là gì? Không nghiêng về bên nào, không dùng tâm tà. Không nghiêng không lệch gọi là trung, quý vị phải dùng tâm như thế. Thứ là gì? Tha thứ. Trong thế giới ngày nay, phương Đông đã đánh mất nền giáo dục truyền thống, nước ngoài đánh mất tôn giáo truyền thống, ai không tạo tội nghiệp? Tìm được một người không tạo tội nghiệp thật khó. Bây giờ phải dùng phương pháp nào? Tha thứ cho họ, không cần truy cứu, bất luận họ tạo sai lầm ra sao đều phải tha thứ, vì sao vậy? Vì không ai dạy dỗ họ, đã không ai dạy dỗ, họ làm sai, quý vị lại trừng phạt họ, trong lòng cảm thấy bất nhẫn. Họ đã được học nơi Thánh hiền mà phạm tội thì nên trừng phạt, nhưng ở đây không ai dạy dỗ vì vậy không nên trừng phạt. Nếu quý vị áp dụng phương pháp, Không tử nói “việc xong không đề cập nữa”, những việc đã làm, bất luận việc tốt hay xấu, không nên đề cập nữa. “Theo việc không ngăn”, thấy họ làm những việc sai trái, không nên khuyến khích, “Đã qua không nhắc đến”, những việc đã qua nên quên hết, không để trong lòng làm gì. Đây gọi là thứ, trung thứ. Khiến cho tâm ý mọi người an định, cùng nhau học văn hoá truyền thống, cùng nhau học tập giáo dục của Thánh hiền, như thế là được rồi. Sau khi đã học xong thì tâm tốt hiện tiền, anh ta trở thành con người tốt. Vì thế cần làm an ổn xã hội, muốn nó biến chuyển, thì phải giáo dục con người cho tốt. Tất cả mọi vấn đề đều bắt đầu từ sự giáo dục, không phải những việc khác. Họ đồng ý với vấn đề tôi đưa ra, quyết định không trừng phạt, tuyệt đối không báo thù. Thế giới hiện nay đâu đâu cũng thấy tham ô, không cần hỏi anh ta đã tham những được bao nhiêu, cũng không hỏi chỗ tài sản đó từ đâu mà có được, tâm lượng như thế mới giải quyết được vấn đề. Khiến cho tâm lý mỗi người đều an định, khi yên ổn rồi mới nói chuyện cải tạo, cải tạo bằng cách giáo dục, bằng cách đem luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, lúc đó mới giải quyết được vấn đề.

Ngoài ra còn đề cập đến một vấn đề nóng bỏng, bây giờ tôi mới biết, trước đây chưa hề biết, một người phương Tây, lại có những chức vụ cao trong chính trường đến đặt vấn đề với tôi, anh ta nói: xã hội phương Tây ngày nay đã bắt đầu hoài nghi về chế độ dân chủ, thực sự là một chế độ tốt nhất chưa. Tôi nói với anh ấy: Quan trọng nhất không phải là vấn đề chế độ, từ xưa đến nay cũng rất coi trọng chế độ, song không phải là quan trọng nhất. Người xưa gọi là “pháp”, tức chế độ. Hiến pháp quốc gia là đại pháp, pháp là nguồn gốc của việc cai trị đất nước, nhưng sau đó có một câu kèm theo, “con người là cội nguồn của chế độ”, câu đó mới quan trọng, ý nói rằng: Nếu là một người tốt, sống trong một thể chế không tốt họ vẫn làm nên chuyện tốt. Nếu không phải một người tốt, chế độ tốt bao nhiêu đi nữa, anh ta vẫn không làm nên trò trống gì. Vì vậy,

chế độ cố nhiên quan trọng, song yếu tố con người càng quan trọng hơn. Làm sao để giáo dục con người tốt hơn, đây mới là cách giải quyết vấn đề. Tôi đã kiến nghị với họ, nếu có thể kết hợp những ưu điểm thể chế chính trị của vua chúa ngày xưa, với chế độ chính trị hiện nay thì mới có một chế độ tốt nhất, mỗi thời kì có một ưu điểm và mỗi chế độ có mỗi khuyết điểm, vì thế hai chế độ kết hợp lại thì được một chế độ tối ưu, đó cũng là một cách giáo dục. Dân chủ là chế độ đa đảng, đó là điều tốt. Quý vị xem vua chúa ngày xưa bồi dưỡng người nối nghiệp, chế độ đó rất hay. Nếu các chính đảng ngày nay có thể vận dụng phương pháp bồi dưỡng người nối nghiệp của chế độ quân chủ ngày xưa, thì sẽ có được một chế độ tốt nhất. Vì vậy khi các chính đảng tranh cử, không cần lắng nghe mỗi cá nhân, chỉ cần lắng nghe mỗi đảng phái, đảng tôi thường ngày vẫn được huấn luyện, ai làm tổng thống, ai làm thủ tướng, ai làm bộ trưởng, đều được huấn luyện. Ngày trước vua chúa vun bồi thái tử, đã vun bồi như vậy đó. Cho nên khi nhà vua băng hà, thái tử nối ngôi, mọi việc êm xuôi, không xảy ra bạo loạn, thế mới tốt. Vì thế chính đảng, nên kế thừa những thành tựu đó, nên bắt chước chế độ quân chủ ngày trước để thu hút nhân lực, bồi dưỡng những viên chức phục vụ nhà nước, với điều kiện chỉ cần hai chữ: Hiếu liêm. Họ phải hiếu thảo với cha mẹ, mới có thể tận trung với quốc gia. Liêm khiết thì sẽ không tham ô. Quý vị xem từ thời nhà Hán đến nay, hơn hai nghìn năm, các vua chúa tuyển dụng quan chức, chỉ với điều kiện như vậy, nếu chính đảng thu hút đảng viên với tiêu chuẩn cơ bản là hai điều kiện như thế. Nếu đảng viên không phải hiếu thảo cha mẹ, không liêm khiết, không cho họ tham gia chính thể, thì đó là đảng phái ưu tú nhất, đó mới là cách giải quyết vấn đề. Tôi kiến nghị như vậy, họ vui lắm. Vì thế, bất luận thời đại nào cũng cần tìm nhân tố tốt của con người, tránh những nhược điểm của họ, thì quý vị mới tìm được phương án tốt nhất để giúp xã hội ổn định, giúp đỡ thế giới hoà bình, giúp cả trái đất hoá giải thiên tai.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 418